

Số: 872/QĐ-CĐSPTW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện đối với sinh viên
Khóa 2022 – 2025 và 2023 - 2026 học kỳ II năm học 2023 – 2024
Hình thức đào tạo chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3; Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 240/HD-CĐSPTW-CTSV ngày 09/04/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả xếp loại rèn luyện của sinh viên khóa 2022 – 2025 và 2023 – 2026 học kỳ II, năm học 2023 – 2024 hình thức đào tạo chính quy của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04 tháng 10 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện của 854 sinh viên khóa 2022 – 2025 và 2023 – 2026, học kỳ II, năm học 2023 – 2024 hình thức đào tạo chính quy (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Ban chủ nhiệm Khoa Giáo dục Mầm non và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.



Nguyễn Nguyên Bình

**DANH SÁCH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA HỌC 2022-2025 VÀ 2023-2026
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024 HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo quyết định số 872/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 23 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
1	K35M01	501220001	Nguyễn Minh Ái	3,55	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
2	K35M01	501220012	Nguyễn Mai Phương Anh	2,81	Khá	66	TB Khá		
3	K35M01	501220013	Huỳnh Trúc Anh	2,76	Khá	62	TB Khá		
4	K35M01	501220037	Phạm Thị Ngọc Ánh	2,5	Khá	59	Trung bình		
5	K35M01	501220049	Nguyễn Hoàng Châu	2,86	Khá	73	Khá	Khá	
6	K35M01	501220061	Nguyễn Thị Kiều Diễm	3,19	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
7	K35M01	501220076	Nguyễn Thị Mỹ Dung	2,98	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
8	K35M01	501220085	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	2,57	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
9	K35M01	501220097	Nguyễn Thị Thu Hà	2,67	Khá	83	Tốt	Khá	
10	K35M01	501220109	Nguyễn Gia Hân	2,62	Khá	68	TB Khá		
11	K35M01	501220118	Trương Thị Ngọc Hân	2,88	Khá	69	TB Khá		
12	K35M01	501220121	Bùi Thị Thúy Hằng	2,48	Trung bình	61	TB Khá		
13	K35M01	501220133	Lê Thị Hồng Hạnh	3,05	Khá	80	Tốt	Khá	
14	K35M01	501220157	Võ Thị Mỹ Hoàn	3,24	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
15	K35M01	501220169	Phạm Thụy Thiên Hương	2,45	Trung bình	68	TB Khá		
16	K35M01	501220181	Phạm Thị Thuý Huỳnh	2,17	Trung bình	73	Khá		
17	K35M01	501220193	Phạm Thị Lan	2,45	Trung bình	85	Tốt		
18	K35M01	501220205	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	3,17	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
19	K35M01	501220217	Trần Thị Thuý Linh	3,17	Khá	87	Tốt	Khá	
20	K35M01	501220229	Phan Thị Huyền Linh	2,14	Trung bình	86	Tốt		



TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
21	K35M01	501220265	Trần Thuận Trà My	2,55	Khá	73	Khá	Khá	
22	K35M01	501220289	Nguyễn Thị Bích Ngân	2,76	Khá	86	Tốt	Khá	
23	K35M01	501220313	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	2,76	Khá	66	TB Khá		
24	K35M01	501220325	Trần Hoàng Kim Ngọc	2,95	Khá	85	Tốt	Khá	
25	K35M01	501220349	Võ Yến Nhi	2,9	Khá	84	Tốt	Khá	
26	K35M01	501220361	Lê Thị Yến Nhi	3,1	Khá	80	Tốt	Khá	
27	K35M01	501220373	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	2,95	Khá	76	Khá	Khá	
28	K35M01	501220385	Đinh Thị Quỳnh Như	2,69	Khá	80	Tốt	Khá	
29	K35M01	501220409	Nguyễn Ngọc Anh Pha	2	Trung bình	56	Trung bình		
30	K35M01	501220416	Trần Thị Trúc Phương	3,38	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
31	K35M01	501220421	Nguyễn Dương Nhã Phương	3,02	Khá	76	Khá	Khá	
32	K35M01	501220433	Huỳnh Nguyễn Nhật Quyên	3,02	Khá	71	Khá	Khá	
33	K35M01	501220457	H' Sân	2,71	Khá	59	Trung bình		
34	K35M01	501220469	Trương Thị Bích Tâm	3,86	Xuất sắc	73	Khá	Khá	
35	K35M01	501220505	Trần Thị Kim Thoa	3,26	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
36	K35M01	501220529	Lê Thị Anh Thư	2,93	Khá	62	TB Khá		
37	K35M01	501220541	Nguyễn Thanh Diễm Thúy	3,38	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
38	K35M01	501220553	Phạm Thị Thanh Thủy	3,31	Giỏi	68	TB Khá		
39	K35M01	501220577	Nguyễn Quốc Toàn	2,86	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
40	K35M01	501220589	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2,04	Trung bình	61	TB Khá		
41	K35M01	501220613	Nguyễn Thùy Trang	3,4	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	
42	K35M01	501220637	Nguyễn Thị Thanh Trúc	3,71	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	
43	K35M01	501220639	Trịnh Thị Thu Trúc	3	Khá	57	Trung bình		
44	K35M01	501220646	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	2,67	Khá	80	Tốt	Khá	
45	K35M01	501220661	Ngô Võ Ngọc Tuyền	1,74	Yếu	43	Yếu		
46	K35M01	501220709	Nguyễn Tường Vy	2,71	Khá	75	Khá	Khá	
47	K35M01	501220721	Dương Hải Yến	1,68	Yếu	67	TB Khá		
48	K35M02	501210013	Đoàn Thị Phương Anh	3,48	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	

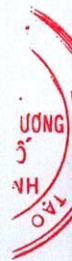
TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
49	K35M02	501210743	Nguyễn Phạm Cẩm Thúy	1,67	Yếu	56	Trung bình		
50	K35M02	501220014	Huỳnh Nguyễn Kiều Anh	2,83	Khá	69	TB Khá		
51	K35M02	501220026	Trương Nguyễn Minh Anh	3,1	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
52	K35M02	501220050	Lâm Thị Kim Chi	2,83	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
53	K35M02	501220086	Nguyễn Thùy Duyên	2,6	Khá	81	Tốt	Khá	
54	K35M02	501220122	Nguyễn Võ Thúy Hằng	2,62	Khá	76	Khá	Khá	
55	K35M02	501220158	Đoàn Thị Cẩm Hồng	2,48	Trung bình	70	Khá		
56	K35M02	501220170	Phạm Thị Thúy Hương	1,74	Yếu	43	Yếu		
57	K35M02	501220182	Nguyễn Thị Mỹ Huỳnh	2,14	Trung bình	82	Tốt		
58	K35M02	501220218	Tiền Huệ Linh	2,5	Khá	64	TB Khá		
59	K35M02	501220242	Phạm Thị Trúc Ly	2,29	Trung bình	56	Trung bình		
60	K35M02	501220290	Tất Thị Kim Ngân	2,4	Trung bình	53	Trung bình		
61	K35M02	501220302	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	3,14	Khá	61	TB Khá		
62	K35M02	501220324	Phạm Thị Thanh Ngọc	2,79	Khá	80	Tốt	Khá	
63	K35M02	501220326	Nguyễn Bích Ngọc	2,45	Trung bình	58	Trung bình		
64	K35M02	501220350	Ngô Nguyễn Yến Nhi	2,74	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
65	K35M02	501220362	Huỳnh Thị Thảo Nhi	2,76	Khá	85	Tốt	Khá	
66	K35M02	501220386	Trần Thị Tâm Như	2,88	Khá	73	Khá	Khá	
67	K35M02	501220398	Nguyễn Thị Thanh Nhung	2,81	Khá	71	Khá	Khá	
68	K35M02	501220410	Phan Phan	3,67	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	
69	K35M02	501220422	Lê Uyên Phương	2,98	Khá	76	Khá	Khá	
70	K35M02	501220434	Phạm Thảo Quyên	2,93	Khá	71	Khá	Khá	
71	K35M02	501220458	Nguyễn Ngọc Thu Sang	2,52	Khá	81	Tốt	Khá	
72	K35M02	501220482	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thảo	3,26	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
73	K35M02	501220483	Hà Lê Thanh Thảo	2,88	Khá	61	TB Khá		
74	K35M02	501220511	Nguyễn Thị Kim Thư	2,45	Trung bình	86	Tốt		
75	K35M02	501220514	Võ Thị Minh Thư	2,33	Trung bình	94	Xuất sắc		
76	K35M02	501220518	Võ Anh Thư	3,02	Khá	100	Xuất sắc	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
77	K35M02	501220522	Phan Tuyết Minh Thư	2,31	Trung bình	53	Trung bình		
78	K35M02	501220542	Nguyễn Thị Diễm Thúy	2,62	Khá	80	Tốt	Khá	
79	K35M02	501220564	Trần Thị Cẩm Tiên	3,14	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
80	K35M02	501220566	Huỳnh Đào Thủy Tiên	2,74	Khá	81	Tốt	Khá	
81	K35M02	501220578	Nguyễn Hương Trà	2,93	Khá	94	Xuất sắc	Khá	
82	K35M02	501220590	Nguyễn Lê Bảo Trâm	2,81	Khá	65	TB Khá		
83	K35M02	501220614	Cao Hoàng Uyên Trang	3,02	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
84	K35M02	501220626	Lương Ngọc Kiều Trang	2,9	Khá	78	Khá	Khá	
85	K35M02	501220638	Phan Thanh Trúc	3,67	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	
86	K35M02	501220650	Huỳnh Cẩm Tú	2,26	Trung bình	58	Trung bình		
87	K35M02	501220674	Nguyễn Võ Hoàng Uyên	2,71	Khá	81	Tốt	Khá	
88	K35M02	501220686	Lâm Thị Vui	2,33	Trung bình	78	Khá		
89	K35M02	501220698	Lưu Triệu Vy	2,26	Trung bình	52	Trung bình		
90	K35M02	501220722	Nguyễn Thị Yên	3,43	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	
91	K35M03	501210336	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	2,71	Khá	79	Khá	Khá	
92	K35M03	501210606	Võ Thị Kim Phụng	1,5	Yếu	49	Yếu		
93	K35M03	501210834	Hoàng Thị Toan	2,45	Trung bình	61	TB Khá		
94	K35M03	501220003	Huỳnh Thị Thủy An	2,6	Khá	81	Tốt	Khá	
95	K35M03	501220015	Huỳnh Thị Lan Anh	2,57	Khá	81	Tốt	Khá	
96	K35M03	501220027	Quang Huệ Anh	2,81	Khá	84	Tốt	Khá	
97	K35M03	501220051	Dụng Thị Xuân Chơn	2,54	Khá	66	TB Khá		
98	K35M03	501220073	Nguyễn Thị Ngọc Dung	2,86	Khá	82	Tốt	Khá	
99	K35M03	501220075	Nguyễn Huỳnh Phương Dung	2,5	Khá	81	Tốt	Khá	
100	K35M03	501220093	Nguyễn Phan Quỳnh Giang	2,86	Khá	84	Tốt	Khá	
101	K35M03	501220099	Bùi Vương Thủy Hà	2,38	Trung bình	58	Trung bình		
102	K35M03	501220123	Phan Thị Hằng	2,43	Trung bình	71	Khá		
103	K35M03	501220135	Nguyễn Thị Hiền	3,21	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	
104	K35M03	501220147	Chu Thị Hiếu	3,1	Khá	81	Tốt	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
105	K35M03	501220171	Nguyễn Thị Huy	2,93	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
106	K35M03	501220183	Lê Văn Khanh	2,83	Khá	88	Tốt	Khá	
107	K35M03	501220195	Đổng Thị Lanh	2,88	Khá	85	Tốt	Khá	
108	K35M03	501220207	Nguyễn Thị Trúc Linh	2,88	Khá	88	Tốt	Khá	
109	K35M03	501220219	Trương Xuân Linh	1,86	Yếu	82	Tốt		
110	K35M03	501220231	Ngô Đình Phúc Loan	1,71	Yếu	55	Trung bình		
111	K35M03	501220267	Nguyễn Ngọc Hà My	2,45	Trung bình	68	TB Khá		
112	K35M03	501220279	Nguyễn Thị Kim Ngân	2,79	Khá	86	Tốt	Khá	
113	K35M03	501220291	Nguyễn Ngọc Ngân	3,14	Khá	76	Khá	Khá	
114	K35M03	501220303	Trần Thị Kim Ngân	2,79	Khá	79	Khá	Khá	
115	K35M03	501220315	Nguyễn Tĩnh Ngọc	2,31	Trung bình	76	Khá		
116	K35M03	501220331	Nguyễn Khánh Nguyên	2,62	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
117	K35M03	501220339	Võ Thanh Nhã	2,45	Trung bình	66	TB Khá		
118	K35M03	501220387	DurŌng Thị Quỳnh Như	2,57	Khá	61	TB Khá		
119	K35M03	501220397	Trần Thị Yến Nhung	3,1	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
120	K35M03	501220399	Nguyễn Thị Hồng Nhung	3,6	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	
121	K35M03	501220411	Lương Thị Hồng Phần	2,95	Khá	81	Tốt	Khá	
122	K35M03	501220423	Vũ Nguyễn Thái Phương	2,86	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
123	K35M03	501220435	Ka Mỹ Quyên	2,74	Khá	57	Trung bình		
124	K35M03	501220447	Nguyễn Phương Quỳnh	2,74	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
125	K35M03	501220459	Mai Thị Hoài Sang	2,9	Khá	89	Tốt	Khá	
126	K35M03	501220495	Lưu Thị Thanh Thảo	3,31	Giỏi	75	Khá	Khá	
127	K35M03	501220507	Võ Minh Thư	2,93	Khá	61	TB Khá		
128	K35M03	501220519	Nguyễn Phạm Minh Thư	2,81	Khá	69	TB Khá		
129	K35M03	501220567	Nguyễn Thị Kim Tiên	3	Khá	83	Tốt	Khá	
130	K35M03	501220579	Nguyễn Hoàng Mai Trâm	2,74	Khá	79	Khá	Khá	
131	K35M03	501220585	Lê Nguyễn Mai Trâm	2,81	Khá	98	Xuất sắc	Khá	
132	K35M03	501220591	Huỳnh Bảo Trâm	2,69	Khá	82	Tốt	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
133	K35M03	501220603	Nguyễn Thị Thùy Trang	2,57	Khá	88	Tốt	Khá	
134	K35M03	501220615	Bùi Thị Thùy Trang	3,24	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	
135	K35M03	501220627	Phùng Thị Nguyệt Triều	2,36	Trung bình	55	Trung bình		
136	K35M03	501220651	Phan Nguyễn Cẩm Tú	2,95	Khá	98	Xuất sắc	Khá	
137	K35M03	501220673	Phạm Phương Uyên	2,33	Trung bình	79	Khá		
138	K35M03	501220675	Mơ Uyên	2,62	Khá	84	Tốt	Khá	
139	K35M03	501220687	Lư Nữ Thanh Vương	2,43	Trung bình	85	Tốt		
140	K35M03	501220711	Đoàn Thị Thanh Xuân	3,55	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	
141	K35M03	501220733	Phan Thị Quỳnh Như	2,9	Khá	80	Tốt	Khá	
142	K35M04	501210279	Trần Thị Yến Hương	2,95	Khá	66	TB Khá		
143	K35M04	501220031	Trần Phan Hoàng Anh	2,76	Khá	63	TB Khá		
144	K35M04	501220040	Nguyễn Thị Ngọc Bích	2,46	Trung bình	61	TB Khá		
145	K35M04	501220052	Nguyễn Thị Kim Chung	2,71	Khá	53	Trung bình		
146	K35M04	501220088	Lê Thị Mỹ Duyên	2,5	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
147	K35M04	501220110	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	2,45	Trung bình	45	Yếu		
148	K35M04	501220112	Nguyễn Ngọc Hân	2,71	Khá	55	Trung bình		
149	K35M04	501220124	Phạm Thị Mỹ Hằng	2,21	Trung bình	49	Yếu		
150	K35M04	501220136	Phan Thị Ngọc Hiền	2,1	Trung bình	62	TB Khá		
151	K35M04	501220148	Nguyễn Thị Mộng Hiếu	2,33	Trung bình	57	Trung bình		
152	K35M04	501220172	Nguyễn Thị Thanh Huy	2,55	Khá	72	Khá	Khá	
153	K35M04	501220196	Trần Thị Len	2,62	Khá	88	Tốt	Khá	
154	K35M04	501220208	Nguyễn Thị Ngọc Linh	2,43	Trung bình	45	Yếu		
155	K35M04	501220232	Trần Kim Loan	2,71	Khá	70	Khá	Khá	
156	K35M04	501220244	Nguyễn Thị Tuyết Mai	3,33	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	
157	K35M04	501220256	Trương Phong Hoa Mai	2,43	Trung bình	65	TB Khá		
158	K35M04	501220280	Nguyễn Lê Phương Ngân	0	Yếu	43	Yếu		
159	K35M04	501220292	Trương Thị Kim Ngân	2,81	Khá	78	Khá	Khá	
160	K35M04	501220304	Trần Thị Thanh Ngân	2,67	Khá	81	Tốt	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
161	K35M04	501220316	Phan Hoàng Bảo Ngọc	3,05	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
162	K35M04	501220328	Nguyễn Thị Ngôn	3,29	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
163	K35M04	501220340	Mai Thị Thanh Nhã	2,4	Trung bình	56	Trung bình		
164	K35M04	501220364	Huỳnh Nguyễn Ngọc Nhi	1,86	Yếu	55	Trung bình		
165	K35M04	501220377	Nguyễn Đoàn Tâm Như	1,95	Yếu	62	TB Khá		
166	K35M04	501220412	Lê Ngọc Phúc	3,07	Khá	75	Khá	Khá	
167	K35M04	501220448	Trần Nguyễn Ngân Quỳnh	2,98	Khá	52	Trung bình		
168	K35M04	501220460	Nguyễn Ngọc Sang	2,98	Khá	52	Trung bình		
169	K35M04	501220472	Đỗ Thị Hồng Thắm	2,64	Khá	58	Trung bình		
170	K35M04	501220484	Nguyễn Thị Phương Thảo	3,24	Giỏi	59	Trung bình		
171	K35M04	501220496	Vũ Thị Thu Thảo	2,67	Khá	62	TB Khá		
172	K35M04	501220508	Danh Lê Anh Thư	3,17	Khá	97	Xuất sắc	Khá	
173	K35M04	501220520	Phạm Thị Minh Thư	2,31	Trung bình	68	TB Khá		
174	K35M04	501220532	Trần Cao Hoài Thương	2,81	Khá	55	Trung bình		
175	K35M04	501220556	Nguyễn Thị Thủy	2,29	Trung bình	48	Yếu		
176	K35M04	501220568	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	2,31	Trung bình	50	Trung bình		
177	K35M04	501220580	Lê Thị Trâm	2,71	Khá	98	Xuất sắc	Khá	
178	K35M04	501220604	Trần Thị Huyền Trang	2,62	Khá	56	Trung bình		
179	K35M04	501220616	Lê Xuân Hạnh Trang	3,26	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
180	K35M04	501220629	Dương Thị Lệ Trinh	2,71	Khá	81	Tốt	Khá	
181	K35M04	501220640	Trần Thị Thanh Trúc	2,67	Khá	65	TB Khá		
182	K35M04	501220652	Nguyễn Thụy Cẩm Tú	2,5	Khá	53	Trung bình		
183	K35M04	501220664	Ngô Thị Bích Tuyền	2,9	Khá	58	Trung bình		
184	K35M04	501220676	Phạm Ngọc Tường Vân	3,07	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
185	K35M04	501220688	Nguyễn Quế Lan Vy	2,74	Khá	63	TB Khá		
186	K35M04	501220700	Lê Nguyễn Hải Vy	2,55	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
187	K35M05	501220004	Trần Thị Mỹ An	2,17	Trung bình	61	TB Khá		
188	K35M05	501220029	Chu Châu Lan Anh	3,21	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	



TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
189	K35M05	501220039	Hồ Ngọc Bảo	2,55	Khá	88	Tốt	Khá	
190	K35M05	501220041	Trần Phương Bình	2,79	Khá	61	TB Khá		
191	K35M05	501220053	Lê Thị Thùy Chung	2,14	Trung bình	54	Trung bình		
192	K35M05	501220064	Phan Thị Ngọc Diễm	2,22	Trung bình	77	Khá		
193	K35M05	501220065	Vũ Thị Ngọc Diễm	3,19	Khá	78	Khá	Khá	
194	K35M05	501220067	Y Diễm	2,54	Khá	71	Khá	Khá	
195	K35M05	501220077	Nguyễn Thị Mỹ Dung	2,64	Khá	61	TB Khá		
196	K35M05	501220089	Phùng Mỹ Duyên	2,67	Khá	59	Trung bình		
197	K35M05	501220096	Đỗ Thị Ngọc Giàu	2,64	Khá	85	Tốt	Khá	
198	K35M05	501220104	Lê Thị Ngọc Hải	3,31	Giỏi	74	Khá	Khá	
199	K35M05	501220125	Nguyễn Thị Hằng	2,5	Khá	59	Trung bình		
200	K35M05	501220137	Nguyễn H' Thúy Hiền	2,64	Khá	61	TB Khá		
201	K35M05	501220161	Thị Xuân Huệ	2,43	Trung bình	61	TB Khá		
202	K35M05	501220168	Nguyễn Thanh Hương	1,88	Yếu	51	Trung bình		
203	K35M05	501220173	Tạ Thị Ngọc Huyền	2,79	Khá	61	TB Khá		
204	K35M05	501220209	Trần Ngọc Linh	2,31	Trung bình	53	Trung bình		
205	K35M05	501220222	Nguyễn Thị Trúc Linh	2,33	Trung bình	56	Trung bình		
206	K35M05	501220269	Nguyễn Ngọc My	2,62	Khá	59	Trung bình		
207	K35M05	501220293	Nguyễn Hồng Kim Ngân	2,79	Khá	83	Tốt	Khá	
208	K35M05	501220335	Đỗ Thị Nguyệt	3,31	Giỏi	79	Khá	Khá	
209	K35M05	501220341	Cao Mai Thanh Nhã	2,36	Trung bình	56	Trung bình		
210	K35M05	501220353	Nguyễn Trần Quỳnh Nhi	2,64	Khá	63	TB Khá		
211	K35M05	501220365	Lý Khả Nhi	2,31	Trung bình	69	TB Khá		
212	K35M05	501220389	Đinh Thị Quỳnh Như	2,5	Khá	59	Trung bình		
213	K35M05	501220401	Nguyễn Thị Huyền Nhung	2,69	Khá	69	TB Khá		
214	K35M05	501220413	Võ Thị Mỹ Phúc	3,38	Giỏi	67	TB Khá		
215	K35M05	501220437	Lê Thị Phụng Quyên	1,57	Yếu	51	Trung bình		
216	K35M05	501220449	Trần Thị Diễm Quỳnh	2,43	Trung bình	55	Trung bình		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
217	K35M05	501220461	Nguyễn Thị Hồng Sen	2,74	Khá	58	Trung bình		
218	K35M05	501220462	Võ Thị Hồng Sơn	2,43	Trung bình	75	Khá		
219	K35M05	501220471	Lê Thị Hồng Thắm	2,67	Khá	63	TB Khá		
220	K35M05	501220485	Võ Thị Thanh Thảo	2,64	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
221	K35M05	501220497	Y Thê	2,36	Trung bình	58	Trung bình		
222	K35M05	501220509	Nguyễn Anh Thư	2,9	Khá	80	Tốt	Khá	
223	K35M05	501220510	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	2,43	Trung bình	51	Trung bình		
224	K35M05	501220517	Nguyễn Hoàng Anh Thư	2,79	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
225	K35M05	501220521	Đông Thị Minh Thư	2,67	Khá	67	TB Khá		
226	K35M05	501220538	Phùng Thị Thuý	3,57	Giỏi	69	TB Khá		
227	K35M05	501220545	Huỳnh Phan Trọng Thúy	3,07	Khá	63	TB Khá		
228	K35M05	501220546	Ngô Thị Thanh Thúy	2,74	Khá	62	TB Khá		
229	K35M05	501220557	Nguyễn Diệp Bích Thủy	3,45	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
230	K35M05	501220581	Nguyễn Thị Huyền Trâm	2,24	Trung bình	56	Trung bình		
231	K35M05	501220593	Hồ Phạm Bảo Trân	2,76	Khá	81	Tốt	Khá	
232	K35M05	501220605	Lư Thị Phương Trang	2,83	Khá	70	Khá	Khá	
233	K35M05	501220617	Ngô Ngọc Nguyên Trang	2,98	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
234	K35M05	501220641	Bùi Thanh Trúc	2,43	Trung bình	74	Khá		
235	K35M05	501220689	Đặng Lê Phương Vy	2,1	Trung bình	88	Tốt		
236	K35M05	501220713	Cù Thị Như Ý	2,76	Khá	65	TB Khá		
237	K35M06	501220006	Nguyễn Ngọc Khánh An	2,52	Khá	66	TB Khá		
238	K35M06	501220010	Nguyễn Quỳnh Nguyên Ân	2,4	Trung bình	63	TB Khá		
239	K35M06	501220018	Võ Ngọc Yến Anh	2,29	Trung bình	72	Khá		
240	K35M06	501220030	Tô Thị Kim Anh	2,74	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
241	K35M06	501220042	Nguyễn Thị Thanh Bình	2,19	Trung bình	76	Khá		
242	K35M06	501220066	Nguyễn Thị Diễm	2,55	Khá	63	TB Khá		
243	K35M06	501220074	Nguyễn Thị Thùy Dung	2,67	Khá	56	Trung bình		
244	K35M06	501220078	Nguyễn Phạm Thùy Dung	2,17	Trung bình	60	TB Khá		



TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
245	K35M06	501220087	Nguyễn Phan Thùy Duyên	1,95	Yếu	46	Yếu		
246	K35M06	501220102	Nguyễn Thị Thu Hà	2,31	Trung bình	63	TB Khá		
247	K35M06	501220114	Trần Ngọc Hân	3,14	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
248	K35M06	501220126	Nguyễn Thị Thanh Hằng	2,19	Trung bình	65	TB Khá		
249	K35M06	501220162	Võ Thị Thanh Hương	2,31	Trung bình	58	Trung bình		
250	K35M06	501220198	Trần Thị Liên	3,57	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	
251	K35M06	501220202	Trần Nguyễn Gia Linh	2,26	Trung bình	73	Khá		
252	K35M06	501220214	Nguyễn Thị Mỹ Linh	2,71	Khá	59	Trung bình		
253	K35M06	501220215	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	2,93	Khá	71	Khá	Khá	
254	K35M06	501220234	Hà Thị Ngọc Loan	2,71	Khá	78	Khá	Khá	
255	K35M06	501220246	Võ Thị Tuyết Mai	3,19	Khá	80	Tốt	Khá	
256	K35M06	501220258	Nguyễn Huỳnh Hồng Minh	1,98	Yếu	46	Yếu		
257	K35M06	501220270	Đỗ Hà My	2,36	Trung bình	68	TB Khá		
258	K35M06	501220282	Trịnh Thị Thu Ngân	3,07	Khá	68	TB Khá		
259	K35M06	501220294	Nguyễn Thị Thanh Ngân	3,21	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
260	K35M06	501220318	Lê Hà Thanh Ngọc	2,5	Khá	78	Khá	Khá	
261	K35M06	501220330	Trần Thục Nguyên	2,71	Khá	84	Tốt	Khá	
262	K35M06	501220342	Phan Thanh Nhân	2,67	Khá	64	TB Khá		
263	K35M06	501220374	Phạm Thị Quỳnh Như	2,76	Khá	89	Tốt	Khá	
264	K35M06	501220382	Lâm Tâm Như	2,64	Khá	64	TB Khá		
265	K35M06	501220390	Huỳnh Lâm Như	3,05	Khá	64	TB Khá		
266	K35M06	501220402	Nguyễn Phương Hồng Nhựt	2,29	Trung bình	73	Khá		
267	K35M06	501220426	Lê Hồng Phụng	2,86	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
268	K35M06	501220438	Nguyễn Thị Kim Quyên	2,52	Khá	78	Khá	Khá	
269	K35M06	501220450	Đào Mai Quỳnh	2,98	Khá	73	Khá	Khá	
270	K35M06	501220474	Nguyễn Thị Thu Thanh	3,38	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	
271	K35M06	501220481	Lê Thị Thu Thảo	2,88	Khá	78	Khá	Khá	
272	K35M06	501220486	Nguyễn Lê Thanh Thảo	3,31	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
273	K35M06	501220488	Tạ Thị Thu Thảo	2,4	Trung bình	61	TB Khá		
274	K35M06	501220498	Rơ Lan H' Thi	2,55	Khá	54	Trung bình		
275	K35M06	501220570	Hồ Thị Á Tiên	3,5	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
276	K35M06	501220582	Nguyễn Thị Bích Trâm	2,1	Trung bình	65	TB Khá		
277	K35M06	501220606	Võ Thị Huyền Trang	2,64	Khá	71	Khá	Khá	
278	K35M06	501220630	Hồ Ngọc Trinh	2,43	Trung bình	70	Khá		
279	K35M06	501220654	Nguyễn Thị Kim Tuyền	3,05	Khá	79	Khá	Khá	
280	K35M06	501220666	Vũ Lê Ánh Tuyết	3,29	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
281	K35M06	501220690	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	3,19	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
282	K35M06	501220702	Trịnh Thị Tường Vy	1,98	Yếu	53	Trung bình		
283	K35M06	501220723	Hoàng Thị Bích	2,76	Khá	88	Tốt	Khá	
284	K35M06	501220725	Lê Thị Giang	2,62	Khá	81	Tốt	Khá	
285	K35M06	501220726	Nguyễn Thị Hiền	2,57	Khá	61	TB Khá		
286	K35M06	501220727	Nguyễn Hoài Hoan	2,48	Trung bình	60	TB Khá		
287	K35M06	501220729	Huỳnh Ngọc Kim Loan	3,6	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	
288	K35M06	501220730	Nguyễn Thị Ngọc Mai	3	Khá	76	Khá	Khá	
289	K35M06	501220731	Nguyễn Thị Minh	3,24	Giỏi	62	TB Khá		
290	K35M06	501220737	Lê Thị Tâm	2,88	Khá	67	TB Khá		
291	K35M06	501220743	Trần Thị Tường Vy	2,9	Khá	87	Tốt	Khá	
292	K35M07	501210340	Nguyễn Thị Thùy Linh	2,81	Khá	76	Khá	Khá	
293	K35M07	501220028	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2,81	Khá	98	Xuất sắc	Khá	
294	K35M07	501220055	Võ Thị Thu Cúc	2,6	Khá	74	Khá	Khá	
295	K35M07	501220063	Nguyễn Thị Thuý Diễm	2,83	Khá	73	Khá	Khá	
296	K35M07	501220079	Nguyễn Thị Thùy Dương	2,05	Trung bình	77	Khá		
297	K35M07	501220091	Lê Nguyễn Hương Giang	2,67	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
298	K35M07	501220101	Phan Trường Giang Hà	2,76	Khá	63	TB Khá		
299	K35M07	501220103	Trần Thị Hạ	2,14	Trung bình	68	TB Khá		
300	K35M07	501220115	Nguyễn Hoài Mỹ Hân	2,57	Khá	68	TB Khá		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
301	K35M07	501220127	Nguyễn Thị Thúy Hằng	2,7	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
302	K35M07	501220139	Nguyễn Thị Thanh Hiền	2,36	Trung bình	72	Khá		
303	K35M07	501220151	Đặng Nguyễn Quỳnh Hoa	2,81	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
304	K35M07	501220175	Lê Thị Ngọc Huyền	2,57	Khá	70	Khá	Khá	
305	K35M07	501220187	Nguyễn Phi Lam	2,48	Trung bình	67	TB Khá		
306	K35M07	501220199	Nguyễn Thị Liên	2,45	Trung bình	67	TB Khá		
307	K35M07	501220235	Lê Thị Kim Loan	2,69	Khá	88	Tốt	Khá	
308	K35M07	501220237	Hà Thị Trúc Luyến	2,5	Khá	80	Tốt	Khá	
309	K35M07	501220240	Phạm Thị Trúc Ly	2,55	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
310	K35M07	501220253	Huỳnh Thị Thanh Mai	2,38	Trung bình	60	TB Khá		
311	K35M07	501220259	Nguyễn Lâm Tiểu Minh	2,69	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
312	K35M07	501220271	Nguyễn Ái My	2,69	Khá	84	Tốt	Khá	
313	K35M07	501220284	Trần Thị Kim Ngân	2,74	Khá	73	Khá	Khá	
314	K35M07	501220287	Phan Hoàng Tuyết Ngân	2,62	Khá	58	Trung bình		
315	K35M07	501220295	Ngô Thị Thanh Ngân	2,76	Khá	82	Tốt	Khá	
316	K35M07	501220312	Phạm Thị Kim Ngọc	2,74	Khá	66	TB Khá		
317	K35M07	501220336	Lê Thị Thu Nguyệt	2,67	Khá	72	Khá	Khá	
318	K35M07	501220343	Đặng Thị Thanh Nhân	2,76	Khá	60	TB Khá		
319	K35M07	501220376	Nguyễn Thị Quỳnh Như	2,93	Khá	71	Khá	Khá	
320	K35M07	501220379	Nguyễn Thị Ngọc Như	2,88	Khá	73	Khá	Khá	
321	K35M07	501220403	Đỗ Thị Hằng Ni	3,1	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
322	K35M07	501220419	Trần Thị Trúc Phương	2,81	Khá	73	Khá	Khá	
323	K35M07	501220427	Võ Thị Bích Phượng	3,05	Khá	88	Tốt	Khá	
324	K35M07	501220439	Trần Thị Tiểu Quyên	2,83	Khá	69	TB Khá		
325	K35M07	501220451	Nguyễn Như Quỳnh	2,88	Khá	83	Tốt	Khá	
326	K35M07	501220475	Đỗ Ngọc Thanh	2,62	Khá	58	Trung bình		
327	K35M07	501220535	Trần Ngọc Thủy Thương	1,71	Yếu	50	Trung bình		
328	K35M07	501220547	Nguyễn Thị Thanh Thúy	2,81	Khá	70	Khá	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
329	K35M07	501220559	Nguyễn Thị Vân Thy	2,79	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
330	K35M07	501220583	Nguyễn Thị Thu Trâm	2,62	Khá	74	Khá	Khá	
331	K35M07	501220595	Văn Nguyễn Hải Trân	3,12	Khá	89	Tốt	Khá	
332	K35M07	501220607	Nguyễn Thị Thu Trang	2,26	Trung bình	75	Khá		
333	K35M07	501220619	Nguyễn Thị Thùy Trang	2,45	Trung bình	74	Khá		
334	K35M07	501220631	Lê Thị Trúc Trinh	2,55	Khá	58	Trung bình		
335	K35M07	501220642	Nguyễn Lâm Thanh Trúc	2,07	Trung bình	70	Khá		
336	K35M07	501220643	Bùi Dương Thanh Trúc	3	Khá	78	Khá	Khá	
337	K35M07	501220655	Nguyễn Lê Mỹ Tuyền	2,52	Khá	62	TB Khá		
338	K35M07	501220703	Trương Huyền Bảo Vy	2,62	Khá	80	Tốt	Khá	
339	K35M07	501220715	Lê Như Ý	2,48	Trung bình	73	Khá		
340	K35M07	501220728	Bùi Thị Mỹ Lệ	2,48	Trung bình	70	Khá		
341	K35M08	501220007	Nguyễn Hứa Chi An	2,76	Khá	89	Tốt	Khá	
342	K35M08	501220021	Phan Ngọc Quỳnh Anh	2,38	Trung bình	74	Khá		
343	K35M08	501220032	Đào Thị Vân Anh	2,81	Khá	75	Khá	Khá	
344	K35M08	501220044	Nguyễn Phương Trúc Bình	2,21	Trung bình	78	Khá		
345	K35M08	501220056	Võ Thiên Trang Đài	2,76	Khá	86	Tốt	Khá	
346	K35M08	501220152	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	2,64	Khá	85	Tốt	Khá	
347	K35M08	501220164	Lữ Lê Quỳnh Hương	2,81	Khá	78	Khá	Khá	
348	K35M08	501220176	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	2,26	Trung bình	85	Tốt		
349	K35M08	501220188	Phạm Út Xuân Lan	2,86	Khá	83	Tốt	Khá	
350	K35M08	501220224	Quách Thị Ý Linh	2,71	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
351	K35M08	501220236	Phạm Thị Lương	3,19	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
352	K35M08	501220248	Lê Châu Thảo Mai	3,02	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
353	K35M08	501220260	Châu Nhã My	2,62	Khá	86	Tốt	Khá	
354	K35M08	501220296	Lý Mỹ Ngân	2,57	Khá	88	Tốt	Khá	
355	K35M08	501220308	Võ Nhật Xuân Nghi	2,6	Khá	74	Khá	Khá	
356	K35M08	501220320	Lê Thị Kim Ngọc	3,17	Khá	88	Tốt	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
357	K35M08	501220344	Phan Thị Thúy Nhi	2,98	Khá	87	Tốt	Khá	
358	K35M08	501220356	Nguyễn Quốc Khánh Nhi	2,5	Khá	86	Tốt	Khá	
359	K35M08	501220368	Trần Nguyễn Quỳnh Như	2,79	Khá	86	Tốt	Khá	
360	K35M08	501220380	Cao Hoàng Tâm Như	2,69	Khá	88	Tốt	Khá	
361	K35M08	501220392	Nguyễn Thị Yến Như	2,98	Khá	82	Tốt	Khá	
362	K35M08	501220407	Nguyễn Thị Kiều Oanh	3,05	Khá	75	Khá	Khá	
363	K35M08	501220415	Đinh Hoàng Yến Phương	3,43	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
364	K35M08	501220428	Lê Thị Phụng	3,43	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
365	K35M08	501220440	Lê Thị Trúc Quyên	3,12	Khá	82	Tốt	Khá	
366	K35M08	501220452	Trần Thị Hà Quỳnh	2,98	Khá	87	Tốt	Khá	
367	K35M08	501220464	Nguyễn Thị Thảo Sương	2,43	Trung bình	72	Khá		
368	K35M08	501220524	Lâm Anh Thư	2,86	Khá	80	Tốt	Khá	
369	K35M08	501220533	Bùi Bá Thương	2,55	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
370	K35M08	501220536	Trần Thị Hoàng Thương	1,98	Yếu	48	Yếu		
371	K35M08	501220548	Nguyễn Thị Thu Thúy	3,1	Khá	76	Khá	Khá	
372	K35M08	501220560	Cao Ngọc Thy	2,57	Khá	71	Khá	Khá	
373	K35M08	501220572	Huỳnh Ngọc Tiên	2,93	Khá	75	Khá	Khá	
374	K35M08	501220584	Nguyễn Thị Bích Trâm	2,76	Khá	83	Tốt	Khá	
375	K35M08	501220596	Hồ Phạm Ngọc Trân	2,86	Khá	87	Tốt	Khá	
376	K35M08	501220620	Trần Ngọc Thùy Trang	2,38	Trung bình	76	Khá		
377	K35M08	501220624	Lâm Thùy Trang	2,88	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
378	K35M08	501220632	Cao Ngọc Lan Trinh	2,33	Trung bình	77	Khá		
379	K35M08	501220656	Trần Thị Bích Tuyền	2,81	Khá	79	Khá	Khá	
380	K35M08	501220701	Kiều Khánh Vy	2,57	Khá	80	Tốt	Khá	
381	K35M08	501220716	Lâm Hoàng Yên	3,17	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
382	K35M09	501220019	Nguyễn Thuý Phương Anh	3	Khá	60	TB Khá		
383	K35M09	501220033	Đoàn Thị Ngọc Ánh	2,88	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
384	K35M09	501220057	Nguyễn Thổ Thảo Dân	1,91	Yếu	47	Yếu		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
385	K35M09	501220081	Trần Trương Phương Duyên	3	Khá	76	Khá	Khá	
386	K35M09	501220129	Trần Mỹ Hạnh	2,79	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
387	K35M09	501220141	Võ Thị Thu Hiền	2,67	Khá	89	Tốt	Khá	
388	K35M09	501220189	Nguyễn Mai Trúc Lan	2,33	Trung bình	66	TB Khá		
389	K35M09	501220201	Thang Thị Tú Linh	2,95	Khá	76	Khá	Khá	
390	K35M09	501220206	Lê Thị Châu Linh	2,86	Khá	68	TB Khá		
391	K35M09	501220211	Nguyễn Hồ Khánh Linh	2,54	Khá	61	TB Khá		
392	K35M09	501220213	Đàm Thị Thùy Linh	2,86	Khá	81	Tốt	Khá	
393	K35M09	501220225	Lê Thị Mỹ Linh	2,9	Khá	86	Tốt	Khá	
394	K35M09	501220249	Nguyễn Thị Mai	2,05	Trung bình	75	Khá		
395	K35M09	501220261	Trương Thị Đào My	2,95	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
396	K35M09	501220285	Trần Thị Trúc Ngân	2,48	Trung bình	68	TB Khá		
397	K35M09	501220297	Lê Thị Tuyết Ngân	2,83	Khá	77	Khá	Khá	
398	K35M09	501220309	Huỳnh Ngọc Xuân Nghi	2,21	Trung bình	73	Khá		
399	K35M09	501220321	Trương Thị Bích Ngọc	2,64	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
400	K35M09	501220345	Lê Thị Phương Nhi	2,52	Khá	76	Khá	Khá	
401	K35M09	501220357	Ngô Ngọc Uyên Nhi	2,38	Trung bình	63	TB Khá		
402	K35M09	501220369	Lê Thị Huỳnh Như	2,83	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
403	K35M09	501220405	Hồ Thị Kiều Oanh	2,74	Khá	87	Tốt	Khá	
404	K35M09	501220429	Trần Thị Kiều Quy	2,93	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
405	K35M09	501220441	Bùi Thị Cẩm Quyên	2,86	Khá	85	Tốt	Khá	
406	K35M09	501220453	Mai Phạm Phương Quỳnh	3,48	Giỏi	75	Khá	Khá	
407	K35M09	501220477	Lê Thị Phương Thanh	3,05	Khá	79	Khá	Khá	
408	K35M09	501220480	Tiền Thị Thu Thành	2,05	Trung bình	60	TB Khá		
409	K35M09	501220489	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	2,69	Khá	65	TB Khá		
410	K35M09	501220513	Lê Anh Thư	3,05	Khá	85	Tốt	Khá	
411	K35M09	501220525	Bờ Thị Thanh Thư	2,86	Khá	83	Tốt	Khá	
412	K35M09	501220537	Phạm Thị Kim Thường	3,31	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	

ONG
H
TẠO

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
413	K35M09	501220549	Dương Huỳnh Ngọc Thùy	2,95	Khá	66	TB Khá		
414	K35M09	501220561	Phạm Như Thy	2,64	Khá	87	Tốt	Khá	
415	K35M09	501220571	Trần Thị Thuý Tiên	3,21	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
416	K35M09	501220573	Phạm Thị Thủy Tiên	2,71	Khá	70	Khá	Khá	
417	K35M09	501220594	Đặng Hoàng Bảo Trân	3,07	Khá	75	Khá	Khá	
418	K35M09	501220609	Dương Thị Huyền Trang	2,88	Khá	71	Khá	Khá	
419	K35M09	501220633	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	3,26	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	
420	K35M09	501220657	Trần Thanh Tuyền	2,95	Khá	63	TB Khá		
421	K35M09	501220678	Thang Võ Tú Vân	3,1	Khá	76	Khá	Khá	
422	K35M09	501220693	Đỗ Yến Vy	2,67	Khá	61	TB Khá		
423	K35M09	501220705	Trương Cẩm Vy	2,6	Khá	85	Tốt	Khá	
424	K35M09	501220717	Nguyễn Thị Hoàng Yến	2,67	Khá	81	Tốt	Khá	
425	K35M10	501210101	Thái Thị Đào	3,21	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
426	K35M10	501210795	Đặng Ngọc Hoài Thương	2,14	Trung bình	56	Trung bình		
427	K35M10	501220034	Trần Thị Ngọc Ánh	2,9	Khá	86	Tốt	Khá	
428	K35M10	501220058	Lê Thị Hồng Đào	2,72	Khá	69	TB Khá		
429	K35M10	501220070	Phạm Thị Hồng Diệu	2,69	Khá	81	Tốt	Khá	
430	K35M10	501220082	Võ Thị Mỹ Duyên	2,61	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
431	K35M10	501220094	Đặng Ngọc Giao	2,24	Trung bình	58	Trung bình		
432	K35M10	501220106	Võ Thị Ngọc Hân	2,72	Khá	76	Khá	Khá	
433	K35M10	501220142	Hồng Nga Diệu Hiền	3	Khá	98	Xuất sắc	Khá	
434	K35M10	501220178	Dụng Thị Bích Huyền	2,29	Trung bình	73	Khá		
435	K35M10	501220190	Tổng Thị Ngọc Lan	2,93	Khá	88	Tốt	Khá	
436	K35M10	501220226	Nguyễn Thị Thùy Linh	2,52	Khá	72	Khá	Khá	
437	K35M10	501220230	Nguyễn Thị Mỹ Linh	2,71	Khá	63	TB Khá		
438	K35M10	501220238	Cao Thị Ái Ly	3,38	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	
439	K35M10	501220262	Bùi Thị Kim My	2,29	Trung bình	60	TB Khá		
440	K35M10	501220274	Ngô Ri Na	2,88	Khá	91	Xuất sắc	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
441	K35M10	501220286	Nguyễn Phương Ngân	2,64	Khá	68	TB Khá		
442	K35M10	501220298	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	2,83	Khá	74	Khá	Khá	
443	K35M10	501220310	Nguyễn Thị Bích Ngọc	3,55	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	
444	K35M10	501220322	Lương Mỹ Ngọc	2,81	Khá	63	TB Khá		
445	K35M10	501220338	Trần Thị Ánh Nguyệt	2,76	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
446	K35M10	501220346	Nguyễn Yến Nhi	3,05	Khá	85	Tốt	Khá	
447	K35M10	501220351	Huỳnh Thị Ngọc Nhi	2,88	Khá	66	TB Khá		
448	K35M10	501220370	Lê Thị Huỳnh Như	3,64	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	
449	K35M10	501220396	Lê Thị Cẩm Nhung	3,48	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	
450	K35M10	501220406	Nguyễn Thị Kim Oanh	3,86	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	
451	K35M10	501220430	Trần Thị Xuân Quy	3,21	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
452	K35M10	501220431	Đặng Thị Minh Quy	3,26	Giỏi	72	Khá	Khá	
453	K35M10	501220478	Nguyễn Ngọc Lan Thanh	2,74	Khá	76	Khá	Khá	
454	K35M10	501220499	Nguyễn Thị Ngọc Thiện	2,74	Khá	75	Khá	Khá	
455	K35M10	501220502	Hoàng Thị Thơ	3,17	Khá	71	Khá	Khá	
456	K35M10	501220550	Nguyễn Trần Minh Thùy	3,07	Khá	85	Tốt	Khá	
457	K35M10	501220598	Tô Thị Hồng Trân	2,86	Khá	76	Khá	Khá	
458	K35M10	501220610	Lê Nguyễn Thu Trang	2,83	Khá	88	Tốt	Khá	
459	K35M10	501220622	Ngô Thị Thùy Trang	3	Khá	75	Khá	Khá	
460	K35M10	501220634	Huỳnh Thị Nhã Trinh	3,38	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
461	K35M10	501220694	Văn Lê Thanh Vy	2,33	Trung bình	66	TB Khá		
462	K35M10	501220718	Đinh Thị Hải Yến	3,62	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	
463	K35M11	501220017	Lưu Thị Phương Anh	2,52	Khá	84	Tốt	Khá	
464	K35M11	501220023	Phạm Hà Phương Anh	2,57	Khá	85	Tốt	Khá	
465	K35M11	501220035	Đỗ Thị Kim Ánh	2,64	Khá	86	Tốt	Khá	
466	K35M11	501220059	Lê Nguyễn Hồng Đào	2,98	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
467	K35M11	501220071	Phạm Thị Hồng Diệu	2,43	Trung bình	75	Khá		
468	K35M11	501220083	Nguyễn Thị Mộng Duyên	2,67	Khá	85	Tốt	Khá	



TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
469	K35M11	501220119	Nguyễn Quỳnh Thị Việt Hân	2,5	Khá	89	Tốt	Khá	
470	K35M11	501220128	Nguyễn Thanh Hằng	2,4	Trung bình	65	TB Khá		
471	K35M11	501220131	Huỳnh Thị Tiết Hạnh	2,21	Trung bình	67	TB Khá		
472	K35M11	501220143	Nguyễn A Hiền	2,61	Khá	89	Tốt	Khá	
473	K35M11	501220145	Mai Thị Thanh Hiền	2,4	Trung bình	67	TB Khá		
474	K35M11	501220167	Phan Thị Diễm Hương	2,26	Trung bình	70	Khá		
475	K35M11	501220179	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2,86	Khá	85	Tốt	Khá	
476	K35M11	501220227	Phạm Thị Hiếu Linh	2,64	Khá	86	Tốt	Khá	
477	K35M11	501220251	Phạm Thị Tuyết Mai	2,36	Trung bình	81	Tốt		
478	K35M11	501220263	Nguyễn Thị Kiều My	2,21	Trung bình	79	Khá		
479	K35M11	501220299	Nguyễn Thị Thanh Ngân	2,33	Trung bình	82	Tốt		
480	K35M11	501220311	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	2,5	Khá	86	Tốt	Khá	
481	K35M11	501220323	Lê Thị Bích Ngọc	2,64	Khá	77	Khá	Khá	
482	K35M11	501220347	Nguyễn Thị Yến Nhi	2,6	Khá	75	Khá	Khá	
483	K35M11	501220352	Trần Thị Yến Nhi	2,4	Trung bình	90	Xuất sắc		
484	K35M11	501220355	Huỳnh Thị Khánh Nhi	3	Khá	88	Tốt	Khá	
485	K35M11	501220359	Nguyễn Hồ Thảo Nhi	2,31	Trung bình	67	TB Khá		
486	K35M11	501220371	Nguyễn Huỳnh Như	2,5	Khá	73	Khá	Khá	
487	K35M11	501220381	Nguyễn Triệu Linh Như	3,05	Khá	85	Tốt	Khá	
488	K35M11	501220383	Lê Quỳnh Như	3,26	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
489	K35M11	501220395	Trương Đỗ Phi Nhung	3,5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	
490	K35M11	501220443	Lê Nguyễn Hoàng Quyên	2,74	Khá	85	Tốt	Khá	
491	K35M11	501220455	Lê Yến Quỳnh	2,33	Trung bình	69	TB Khá		
492	K35M11	501220467	Phạm Thị Thanh Tâm	2,17	Trung bình	82	Tốt		
493	K35M11	501220503	Phạm Thị Thi Thơ	3,5	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	
494	K35M11	501220527	Nguyễn Thị Minh Thư	3,1	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
495	K35M11	501220539	Hoàng Thị Thanh Thuý	3,07	Khá	53	Trung bình		
496	K35M11	501220551	Lê Kim Thùy	2,6	Khá	75	Khá	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
497	K35M11	501220563	Nguyễn Thị Giáng Tiên	2,93	Khá	83	Tốt	Khá	
498	K35M11	501220587	Nguyễn Ngọc Trâm	3,1	Khá	77	Khá	Khá	
499	K35M11	501220611	Nguyễn Thị Thùy Trang	2,6	Khá	82	Tốt	Khá	
500	K35M11	501220623	Phan Thị Quỳnh Trang	2,64	Khá	86	Tốt	Khá	
501	K35M11	501220635	Võ Thị Thu Trinh	2,74	Khá	85	Tốt	Khá	
502	K35M11	501220659	Nguyễn Thanh Tuyền	2,93	Khá	85	Tốt	Khá	
503	K35M11	501220662	Huỳnh Lê Mộng Tuyền	2,6	Khá	75	Khá	Khá	
504	K35M11	501220671	Nguyễn Phương Uyên	2,62	Khá	86	Tốt	Khá	
505	K35M11	501220683	Nguyễn Thị Ái Vi	2,29	Trung bình	80	Tốt		
506	K35M11	501220695	Nguyễn Thị Thúy Vy	3,17	Khá	87	Tốt	Khá	
507	K35M11	501220699	Nguyễn Thị Kiều Vy	2,24	Trung bình	82	Tốt		
508	K35M11	501220707	Cam Triệu Vy	2,9	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
509	K35M11	501220719	Trần Phi Yến	3,05	Khá	77	Khá	Khá	
510	K35M11	501220724	Đặng Thị Tuyết Duyên	2,62	Khá	75	Khá	Khá	
511	K35M11	501220735	Lê Thị Diễm Quỳnh	2,12	Trung bình	62	TB Khá		
512	K35M11	501220736	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	3,17	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
513	K35M11	501220738	Nguyễn Ngọc Minh Thư	2,33	Trung bình	65	TB Khá		
514	K35M11	501220739	Nguyễn Thị Bích Trâm	0,9	Yếu	40	Yếu		
515	K35M11	501220740	Lê Thị Trang	3	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
516	K35M11	501220741	Nguyễn Hà Vy	2,86	Khá	85	Tốt	Khá	
517	K35M11	501220742	Phan Thụy Thanh Vy	2,98	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
518	K35M11	501220744	Nguyễn Ngọc Như Ý	2,81	Khá	85	Tốt	Khá	
519	K35M12	501220036	Võ Phạm Ngọc Ánh	2,11	Trung bình	54	Trung bình		
520	K35M12	501220048	Nguyễn Phạm Ngọc Châu	2,64	Khá	97	Xuất sắc	Khá	
521	K35M12	501220060	Nguyễn Phạm Anh Đào	2,74	Khá	62	TB Khá		
522	K35M12	501220062	Nguyễn Thị Diễm	2,71	Khá	80	Tốt	Khá	
523	K35M12	501220072	Bùi Thị Đức	2,69	Khá	67	TB Khá		
524	K35M12	501220084	Trần Thị Kiều Duyên	2,88	Khá	71	Khá	Khá	

RƯỚC
 40 E
 AM T
 HÂN T
 HỒ C

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
525	K35M12	501220108	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	2,71	Khá	80	Tốt	Khá	
526	K35M12	501220120	Nguyễn Đỗ Thanh Hằng	2,33	Trung bình	77	Khá		
527	K35M12	501220144	Nguyễn Thị Thanh Hiền	2,71	Khá	85	Tốt	Khá	
528	K35M12	501220177	Phạm Trương Ngọc Huyền	2,38	Trung bình	64	TB Khá		
529	K35M12	501220180	Lê Thị Mỹ Huyền	2,86	Khá	70	Khá	Khá	
530	K35M12	501220192	Đặng Thị Lan	1,81	Yếu	72	Khá		
531	K35M12	501220204	Trương Thị Mỹ Linh	2,1	Trung bình	60	TB Khá		
532	K35M12	501220228	Nguyễn Thị Thùy Linh	2,69	Khá	66	TB Khá		
533	K35M12	501220245	Phan Huỳnh Mai	2,79	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
534	K35M12	501220252	Nguyễn Thuý Hạnh Mai	2,79	Khá	72	Khá	Khá	
535	K35M12	501220264	Nguyễn Thị Hà My	2,26	Trung bình	91	Xuất sắc		
536	K35M12	501220276	Trương Thị Thanh Nga	2,5	Khá	74	Khá	Khá	
537	K35M12	501220288	Diệp Thị Thanh Ngân	2,31	Trung bình	52	Trung bình		
538	K35M12	501220300	Huỳnh Thị Kim Ngân	2,93	Khá	67	TB Khá		
539	K35M12	501220327	Trương Thị Hồng Ngọc	3,21	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
540	K35M12	501220348	Trần Thị Thảo Nhi	2,38	Trung bình	55	Trung bình		
541	K35M12	501220360	Nguyễn Thị Hảo Nhi	2,9	Khá	78	Khá	Khá	
542	K35M12	501220363	Hoàng Đặng Phương Nhi	2,38	Trung bình	70	Khá		
543	K35M12	501220372	Nguyễn Thị Huỳnh Như	2,19	Trung bình	57	Trung bình		
544	K35M12	501220384	Phan Huỳnh Như	2,93	Khá	88	Tốt	Khá	
545	K35M12	501220408	Nguyễn Ngọc Oanh	2,69	Khá	71	Khá	Khá	
546	K35M12	501220456	Nguyễn Như Quỳnh	3,33	Giỏi	71	Khá	Khá	
547	K35M12	501220465	Đặng Thị Băng Tâm	2,9	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
548	K35M12	501220468	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	2,71	Khá	73	Khá	Khá	
549	K35M12	501220479	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	3,21	Giỏi	76	Khá	Khá	
550	K35M12	501220504	Võ Thị Kim Thơ	3,21	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
551	K35M12	501220516	Huỳnh Lê Minh Thư	3,24	Giỏi	71	Khá	Khá	
552	K35M12	501220528	Nguyễn Thị Minh Thư	3,62	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
553	K35M12	501220540	Lê Thị Thu Thủy	3,62	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	
554	K35M12	501220552	Cao Thị Phương Thùy	3,1	Khá	67	TB Khá		
555	K35M12	501220558	Lê Đỗ Ngọc Thủy	3,1	Khá	67	TB Khá		
556	K35M12	501220588	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	3,26	Giỏi	78	Khá	Khá	
557	K35M12	501220600	Lê Huỳnh Bảo Trân	2,95	Khá	75	Khá	Khá	
558	K35M12	501220612	Nguyễn Hoàng Minh Trang	2,07	Trung bình	65	TB Khá		
559	K35M12	501220636	Lượng Thị Mộng Trinh	3,33	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
560	K35M12	501220672	Nguyễn Trần Tú Uyên	2,67	Khá	70	Khá	Khá	
561	K35M12	501220681	Dương Hạ Vân	1,79	Yếu	55	Trung bình		
562	K35M12	501220684	Nguyễn Ngọc Hải Vi	2,55	Khá	83	Tốt	Khá	
563	K35M12	501220696	Trần Thị Thảo Vy	2,38	Trung bình	59	Trung bình		
564	K35M12	501220708	Nguyễn Ngọc Tường Vy	2,12	Trung bình	67	TB Khá		
565	K35M12	501220720	Phùng Lê Hải Yên	2,19	Trung bình	65	TB Khá		
566	K35M12	501210239	Lê Thị Thu Hoài	2,71	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
567	K36M01	501230001	Nguyễn Thị Hoài Ân	2,52	Khá	81	Tốt	Khá	
568	K36M01	501230007	Lê Thị Lan Anh	2,93	Khá	96	Xuất sắc	Khá	
569	K36M01	501230013	Nguyễn Thị Thu Cúc	2,67	Khá	66	TB Khá		
570	K36M01	501230019	Trần Thị Ngọc Diệu	2,98	Khá	55	Trung bình		
571	K36M01	501230031	Trương Thị Kim Duyên	2,71	Khá	81	Tốt	Khá	
572	K36M01	501230032	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	3,1	Khá	71	Khá	Khá	
573	K36M01	501230037	Nguyễn Thị Thu Giang	2,5	Khá	98	Xuất sắc	Khá	
574	K36M01	501230055	Long Thị Thúy Hoa	2,57	Khá	78	Khá	Khá	
575	K36M01	501230061	Phạm Thị Huệ	3,38	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	
576	K36M01	501230067	Huỳnh Thị Ánh Hương	2,83	Khá	86	Tốt	Khá	
577	K36M01	501230073	Vương Thị Thu Huyền	3,38	Giỏi	79	Khá	Khá	
578	K36M01	501230079	Nguyễn Thị Gia Khánh	2,9	Khá	79	Khá	Khá	
579	K36M01	501230085	Trần Thị Ngọc Lan	2,71	Khá	80	Tốt	Khá	
580	K36M01	501230091	Trần Thị Mỹ Liên	2,57	Khá	76	Khá	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
581	K36M01	501230103	Trần Vũ Ngọc Ly	2,12	Trung bình	72	Khá		
582	K36M01	501230105	Trần Thị Cẩm Ly	2,36	Trung bình	77	Khá		
583	K36M01	501230115	Nguyễn Thị Diễm My	2,74	Khá	60	TB Khá		
584	K36M01	501230127	Nguyễn Lê Trúc Ngân	3	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
585	K36M01	501230133	Trương Kim Ngân	3,1	Khá	55	Trung bình		
586	K36M01	501230140	Phạm Thị Ngọc Ngân	2,6	Khá	65	TB Khá		
587	K36M01	501230145	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan	2,9	Khá	72	Khá	Khá	
588	K36M01	501230151	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2,74	Khá	85	Tốt	Khá	
589	K36M01	501230157	Trương Ngọc Yến Nhi	2,69	Khá	62	TB Khá		
590	K36M01	501230163	Huỳnh Ngọc Uyên Nhi	3,29	Giỏi	64	TB Khá		
591	K36M01	501230169	Võ Thị Thảo Như	2,62	Khá	61	TB Khá		
592	K36M01	501230175	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	2,64	Khá	80	Tốt	Khá	
593	K36M01	501230187	Nguyễn Thị Yến Oanh	2,64	Khá	70	Khá	Khá	
594	K36M01	501230193	Lại Thị Bích Phượng	2,69	Khá	61	TB Khá		
595	K36M01	501230199	Hoàng Thị Bảo Quyên	2,38	Trung bình	55	Trung bình		
596	K36M01	501230203	Trương Thị Như Quỳnh	2,62	Khá	60	TB Khá		
597	K36M01	501230205	Ngô Thị Phương Quỳnh	2,45	Trung bình	59	Trung bình		
598	K36M01	501230217	Lê Thị Thanh Thanh	2,9	Khá	75	Khá	Khá	
599	K36M01	501230223	Nguyễn Trần Như Thạnh	3	Khá	84	Tốt	Khá	
600	K36M01	501230229	Hàn Thị Phương Thảo	3,05	Khá	73	Khá	Khá	
601	K36M01	501230235	Lê Nguyễn Hồng Thu	2,76	Khá	63	TB Khá		
602	K36M01	501230241	Phan Huyền Thư	2,64	Khá	60	TB Khá		
603	K36M01	501230253	Bùi Hoài Thương	2,9	Khá	81	Tốt	Khá	
604	K36M01	501230259	Phạm Thị Thanh Thúy	2,69	Khá	81	Tốt	Khá	
605	K36M01	501230265	Nguyễn Thị Thanh Thuyền	2,64	Khá	67	TB Khá		
606	K36M01	501230271	Nguyễn Quỳnh Tiên	3,4	Giỏi	79	Khá	Khá	
607	K36M01	501230277	Lê Ngọc Trâm	2,21	Trung bình	82	Tốt		
608	K36M01	501230279	Võ Thị Mỹ Trâm	2,43	Trung bình	60	TB Khá		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
609	K36M01	501230283	Võ Lưu Bảo Trân	2,29	Trung bình	55	Trung bình		
610	K36M01	501230295	Nguyễn Thị Hồng Trinh	2,79	Khá	71	Khá	Khá	
611	K36M01	501230307	Đinh Thị Cẩm Tú	2,38	Trung bình	60	TB Khá		
612	K36M01	501230325	Huỳnh Thị Bích Vân	2,74	Khá	72	Khá	Khá	
613	K36M01	501230327	Đào Nguyễn Tường Vi	3,31	Giỏi	71	Khá	Khá	
614	K36M01	501230331	Lư Ngọc Yến Vy	2,76	Khá	73	Khá	Khá	
615	K36M01	501230343	Nguyễn Thị Như Ý	2,71	Khá	85	Tốt	Khá	
616	K36M02	501230002	Phạm Ngọc Lan Anh	2,52	Khá	72	Khá	Khá	
617	K36M02	501230008	Nguyễn Thùy Lan Anh	2,93	Khá	65	TB Khá		
618	K36M02	501230014	Nguyễn Thị Kim Cương	2,57	Khá	53	Trung bình		
619	K36M02	501230020	Phạm Thị Ngọc Diệu	1,64	Yếu	30	Yếu		
620	K36M02	501230026	Ung Thị Thùy Dương	2,31	Trung bình	75	Khá		
621	K36M02	501230038	Nguyễn Thị Hà	2,67	Khá	70	Khá	Khá	
622	K36M02	501230050	Dương Thị Minh Hiền	2,6	Khá	53	Trung bình		
623	K36M02	501230062	Bùi Thị Huệ	2,83	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
624	K36M02	501230068	Lê Trung Mai Hương	2,43	Trung bình	45	Yếu		
625	K36M02	501230104	Đoàn Thị Trúc Ly	2,88	Khá	60	TB Khá		
626	K36M02	501230110	Nguyễn Thị Tuyết Minh	2,88	Khá	59	Trung bình		
627	K36M02	501230128	Nguyễn Thị Kim Ngân	2,26	Trung bình	52	Trung bình		
628	K36M02	501230134	Nguyễn Thị Thùy Ngân	2,95	Khá	72	Khá	Khá	
629	K36M02	501230136	Trần Thị Kim Ngân	2,57	Khá	78	Khá	Khá	
630	K36M02	501230137	Nguyễn Huỳnh Thanh Ngân	2,71	Khá	55	Trung bình		
631	K36M02	501230139	Huỳnh Thị Thanh Ngân	2,62	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
632	K36M02	501230146	Nguyễn Hồng Ngọc	2,88	Khá	64	TB Khá		
633	K36M02	501230164	Lê Gia Nhi	2,67	Khá	83	Tốt	Khá	
634	K36M02	501230165	Đặng Ngọc Nhi	2,76	Khá	55	Trung bình		
635	K36M02	501230170	Quách Phụng Như	2,52	Khá	73	Khá	Khá	
636	K36M02	501230176	Đặng Thị Yến Như	2,71	Khá	82	Tốt	Khá	



TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
637	K36M02	501230181	Phan Thị Hồng Nhung	3,05	Khá	62	TB Khá		
638	K36M02	501230182	Nguyễn Hồng Nhung	2,88	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
639	K36M02	501230188	Võ Thị Ngọc Phụng	3,02	Khá	73	Khá	Khá	
640	K36M02	501230194	Chương Hương Quế	2,86	Khá	82	Tốt	Khá	
641	K36M02	501230200	Nguyễn Thị Tuyết Quỳnh	3,14	Khá	65	TB Khá		
642	K36M02	501230206	Nguyễn Như Quỳnh	2,98	Khá	70	Khá	Khá	
643	K36M02	501230214	Dương Thị Hồng Thắm	3,05	Khá	65	TB Khá		
644	K36M02	501230218	Nguyễn Ngọc Vân Thanh	3,26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	
645	K36M02	501230224	Trần Thị Thanh Thảo	3,1	Khá	80	Tốt	Khá	
646	K36M02	501230230	Nguyễn Thị Thu Thảo	3	Khá	70	Khá	Khá	
647	K36M02	501230236	Nguyễn Ánh Thư	3,1	Khá	80	Tốt	Khá	
648	K36M02	501230242	Phạm Nguyễn Minh Thư	2,55	Khá	88	Tốt	Khá	
649	K36M02	501230248	Nguyễn Thùy Anh Thư	2,52	Khá	65	TB Khá		
650	K36M02	501230266	Nguyễn Phan Ánh Thy	2,74	Khá	63	TB Khá		
651	K36M02	501230272	Nguyễn Thị Tinh	2,62	Khá	82	Tốt	Khá	
652	K36M02	501230278	Mai Nguyễn Quỳnh Trâm	2,43	Trung bình	82	Tốt		
653	K36M02	501230284	Huỳnh Triệu Tổ Trân	3,14	Khá	65	TB Khá		
654	K36M02	501230290	Lê Thị Kiều Trang	2,6	Khá	83	Tốt	Khá	
655	K36M02	501230301	Cao Thị Kim Trúc	2,5	Khá	67	TB Khá		
656	K36M02	501230302	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	2,88	Khá	73	Khá	Khá	
657	K36M02	501230303	Bùi Thị Thanh Trúc	2,67	Khá	70	Khá	Khá	
658	K36M02	501230308	Phạm Thị Thái Tuệ	2,45	Trung bình	66	TB Khá		
659	K36M02	501230320	Ngô Thị Hoàng Ty	2,76	Khá	70	Khá	Khá	
660	K36M02	501230326	Trần Thị Tường Vân	2,71	Khá	67	TB Khá		
661	K36M02	501230337	Lê Thị Kim Vy	2,38	Trung bình	67	TB Khá		
662	K36M02	501230344	Nguyễn Thị Như Ý	2,48	Trung bình	62	TB Khá		
663	K36M02	501220394	Trần Hoàng Như	0,67	Yếu	32	Yếu		
664	K36M03	501230003	Danh Anh Anh	2,74	Khá	80	Tốt	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
665	K36M03	501230009	Nguyễn Băng Băng	2,95	Khá	78	Khá	Khá	
666	K36M03	501230015	Y Dang	2,88	Khá	70	Khá	Khá	
667	K36M03	501230021	Nguyễn Thị Phương Đông	2,67	Khá	71	Khá	Khá	
668	K36M03	501230027	Phan Bạch Dương	3,24	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
669	K36M03	501230033	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2,81	Khá	85	Tốt	Khá	
670	K36M03	501230045	Đặng Thị Thúy Hằng	2,6	Khá	82	Tốt	Khá	
671	K36M03	501230051	Nguyễn Ngọc Thuý Hiền	2,43	Trung bình	53	Trung bình		
672	K36M03	501230057	Nguyễn Phúc Hoài	2,79	Khá	61	TB Khá		
673	K36M03	501230063	Nguyễn Ngọc Diễm Hương	2,69	Khá	60	TB Khá		
674	K36M03	501230069	Võ Thị Thiên Hương	2,14	Trung bình	53	Trung bình		
675	K36M03	501230075	Nguyễn Thị Lệ Huyền	2,95	Khá	86	Tốt	Khá	
676	K36M03	501230086	Phạm Thị Lan	3,43	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	
677	K36M03	501230087	Nguyễn Thị Lan	3,02	Khá	84	Tốt	Khá	
678	K36M03	501230093	Nguyễn Thị Thùy Linh	3	Khá	77	Khá	Khá	
679	K36M03	501230099	Lê Ngọc Linh	3,07	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
680	K36M03	501230111	Thái Thị Ngọc Minh	2,88	Khá	81	Tốt	Khá	
681	K36M03	501230117	Nguyễn Trà My	2,86	Khá	71	Khá	Khá	
682	K36M03	501230122	Nguyễn Thị Nga	3,21	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	
683	K36M03	501230123	Bùi Thị Thanh Ngân	3	Khá	65	TB Khá		
684	K36M03	501230129	Nguyễn Phương Hiếu Ngân	3,14	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
685	K36M03	501230141	Ngô Thị Thanh Ngân	2,57	Khá	70	Khá	Khá	
686	K36M03	501230147	Phạm Thị Thuý Ngọc	2,31	Trung bình	57	Trung bình		
687	K36M03	501230152	Võ Thị Ánh Ngọc	2,55	Khá	72	Khá	Khá	
688	K36M03	501230153	Nguyễn Mạg Ngọc	2,79	Khá	63	TB Khá		
689	K36M03	501230154	Ngô Thị Thanh Nguyệt	2,81	Khá	71	Khá	Khá	
690	K36M03	501230166	Võ Thị Hoàng Nhi	2,07	Trung bình	65	TB Khá		
691	K36M03	501230171	Lê Yến Như	3,19	Khá	81	Tốt	Khá	
692	K36M03	501230189	Trịnh Bảo Phương	2,93	Khá	72	Khá	Khá	



TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
693	K36M03	501230195	Ngô Thị Kim Quy	3,07	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
694	K36M03	501230207	Đặng Thị Ngọc Sinh	1,9	Yếu	65	TB Khá		
695	K36M03	501230213	Lê Kim Mỹ Tâm	2,9	Khá	71	Khá	Khá	
696	K36M03	501230219	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	3,07	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
697	K36M03	501230221	Nguyễn Thị Trúc Thanh	2,64	Khá	70	Khá	Khá	
698	K36M03	501230225	Trần Phương Thảo	3,21	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
699	K36M03	501230237	Trương Thị Minh Thư	2,67	Khá	85	Tốt	Khá	
700	K36M03	501230238	Trần Hà Minh Thư	2,74	Khá	63	TB Khá		
701	K36M03	501230249	Đặng Nguyễn Thư Thư	3,45	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	
702	K36M03	501230255	Huỳnh Thị Ngọc Thúy	2,43	Trung bình	43	Yếu		
703	K36M03	501230261	Trịnh Thị Thuý	3,4	Giỏi	76	Khá	Khá	
704	K36M03	501230267	Nguyễn Thị Thủy Tiên	2,67	Khá	67	TB Khá		
705	K36M03	501230273	Nguyễn Thị Bé Trà	2,48	Trung bình	72	Khá		
706	K36M03	501230285	Nguyễn Thị Bảo Trân	2,57	Khá	69	TB Khá		
707	K36M03	501230291	Nguyễn Thị Thùy Trang	2,76	Khá	61	TB Khá		
708	K36M03	501230297	Đặng Thị Mộng Trúc	2,74	Khá	81	Tốt	Khá	
709	K36M03	501230315	Lê Thị Bích Tuyền	2,64	Khá	68	TB Khá		
710	K36M03	501230332	Trần Thị Tường Vy	2,05	Trung bình	54	Trung bình		
711	K36M03	501230333	Dương Thị Trúc Vy	1,93	Yếu	48	Yếu		
712	K36M03	501230345	Nguyễn Như Ý	2,4	Trung bình	64	TB Khá		
713	K36M04	501230010	Trần Thị Bông	2,69	Khá	70	Khá	Khá	
714	K36M04	501230016	Nguyễn Thị Anh Đào	2,86	Khá	74	Khá	Khá	
715	K36M04	501230022	Trần Thị Thùy Dương	2,5	Khá	70	Khá	Khá	
716	K36M04	501230028	Lê Thị Mỹ Duyên	3	Khá	79	Khá	Khá	
717	K36M04	501230034	Trần Thị Hồng Duyên	2,4	Trung bình	61	TB Khá		
718	K36M04	501230040	Lý Ngọc Hân	2,64	Khá	65	TB Khá		
719	K36M04	501230046	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	2,67	Khá	73	Khá	Khá	
720	K36M04	501230058	Võ Thị Cẩm Hồng	2,95	Khá	90	Xuất sắc	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
721	K36M04	501230070	Hoàng Thị Kim Hương	2,62	Khá	88	Tốt	Khá	
722	K36M04	501230076	Phạm Như Huỳnh	2,88	Khá	72	Khá	Khá	
723	K36M04	501230082	Lê Thị Diễm Kiều	2,64	Khá	55	Trung bình		
724	K36M04	501230088	Đồng Thị Lành	2,43	Trung bình	61	TB Khá		
725	K36M04	501230094	Hoàng Huỳnh Thị Ngọc Linh	3,33	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
726	K36M04	501230097	Lê Ngọc Thùy Linh	2,52	Khá	69	TB Khá		
727	K36M04	501230100	Y Lúu	3,12	Khá	78	Khá	Khá	
728	K36M04	501230112	Nguyễn Thị Minh	3,29	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
729	K36M04	501230118	Nguyễn Thị Diễm My	2,98	Khá	80	Tốt	Khá	
730	K36M04	501230124	Võ Thị Thanh Ngân	2,55	Khá	55	Trung bình		
731	K36M04	501230159	Lê Thị Yến Nhi	2,83	Khá	81	Tốt	Khá	
732	K36M04	501230160	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	2,95	Khá	72	Khá	Khá	
733	K36M04	501230172	Đinh Lê Quỳnh Như	2,48	Trung bình	63	TB Khá		
734	K36M04	501230178	Quang Thị Tuyết Nhung	2,98	Khá	82	Tốt	Khá	
735	K36M04	501230184	Lê Thị Kim Ni	2,45	Trung bình	56	Trung bình		
736	K36M04	501230190	Nguyễn Thị Phương	2,6	Khá	58	Trung bình		
737	K36M04	501230196	Vũ Thị Quyên	2,86	Khá	81	Tốt	Khá	
738	K36M04	501230202	Đặng Thị Mai Quỳnh	2,9	Khá	78	Khá	Khá	
739	K36M04	501230208	Trần Thanh Soan	3,6	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	
740	K36M04	501230220	Trần Lê Thái Thanh	1,69	Yếu	35	Yếu		
741	K36M04	501230232	Đỗ Nguyễn Hoàng Thơ	3,05	Khá	69	TB Khá		
742	K36M04	501230234	Nguyễn Thị Mỹ Thôi	2,86	Khá	71	Khá	Khá	
743	K36M04	501230243	Phạm Minh Thư	2,43	Trung bình	49	Yếu		
744	K36M04	501230244	Nguyễn Anh Thư	2,38	Trung bình	57	Trung bình		
745	K36M04	501230250	Dương Hoài Minh Thương	2,71	Khá	83	Tốt	Khá	
746	K36M04	501230254	Nguyễn Thị Thanh Thúy	2,9	Khá	67	TB Khá		
747	K36M04	501230256	Trần Mỹ Thuý	3,07	Khá	75	Khá	Khá	
748	K36M04	501230262	Võ Minh Thùy	2,81	Khá	43	Yếu		

RƯỜNG
 HO ĐÃ
 3M TRU
 HÀNH P
 3 CHỈ

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
749	K36M04	501230268	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	2,55	Khá	65	TB Khá		
750	K36M04	501230275	Mai Thị Mỹ Trâm	2,62	Khá	67	TB Khá		
751	K36M04	501230280	Nguyễn Ngọc Trâm	2,93	Khá	69	TB Khá		
752	K36M04	501230286	Huỳnh Thị Ngọc Trân	2,76	Khá	78	Khá	Khá	
753	K36M04	501230292	Lê Thị Thùy Trang	2,76	Khá	62	TB Khá		
754	K36M04	501230298	Huỳnh Ngọc Trúc	2,57	Khá	58	Trung bình		
755	K36M04	501230300	Phạm Hồ Thanh Trúc	2,07	Trung bình	52	Trung bình		
756	K36M04	501230304	Thái Thị Thanh Trúc	2,86	Khá	70	Khá	Khá	
757	K36M04	501230310	Trần Thị Bích Tuyên	2,5	Khá	80	Tốt	Khá	
758	K36M04	501230316	Trịnh Minh Hoa Tuyết	2,38	Trung bình	70	Khá		
759	K36M04	501230328	Phạm Thị Thúy Vy	2,64	Khá	67	TB Khá		
760	K36M04	501230330	Nguyễn Thị Thanh Vy	2,43	Trung bình	62	TB Khá		
761	K36M04	501230338	Hồ Thị Tường Vy	2,76	Khá	78	Khá	Khá	
762	K36M04	501230346	Trần Diễm Yến	2,43	Trung bình	54	Trung bình		
763	K36M05	501220645	Nguyễn Thị Thanh Trúc	2,61	Khá	76	Khá	Khá	
764	K36M05	501230005	Nguyễn Nữ Mỹ Anh	2,33	Trung bình	84	Tốt		
765	K36M05	501230023	Lê Nguyễn Thùy Dương	2,62	Khá	55	Trung bình		
766	K36M05	501230029	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	2,69	Khá	69	TB Khá		
767	K36M05	501230041	Nguyễn Đào Gia Hân	2,67	Khá	96	Xuất sắc	Khá	
768	K36M05	501230047	Nguyễn Thị Hào	2,4	Trung bình	76	Khá		
769	K36M05	501230053	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	2,74	Khá	68	TB Khá		
770	K36M05	501230064	Trần Thị Cẩm Hương	2,19	Trung bình	57	Trung bình		
771	K36M05	501230065	Nguyễn Lữ Quỳnh Hương	2,93	Khá	69	TB Khá		
772	K36M05	501230071	Lê Thị Thu Hường	2,88	Khá	78	Khá	Khá	
773	K36M05	501230077	Trương Ngọc Như Huỳnh	2,86	Khá	100	Xuất sắc	Khá	
774	K36M05	501230083	Trần Thị Bích Kim	2,98	Khá	83	Tốt	Khá	
775	K36M05	501230089	Lương Thị Mỹ Lệ	2,57	Khá	57	Trung bình		
776	K36M05	501230095	Phạm Lê Trúc Linh	3,05	Khá	86	Tốt	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
777	K36M05	501230101	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	2,67	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
778	K36M05	501230107	Châu Tuệ Mẫn	2,62	Khá	65	TB Khá		
779	K36M05	501230119	Nguyễn Ngọc My Na	3,17	Khá	98	Xuất sắc	Khá	
780	K36M05	501230125	Nguyễn Lê Kim Ngân	2,48	Trung bình	48	Yếu		
781	K36M05	501230131	Nguyễn Thị Thanh Ngân	2,86	Khá	73	Khá	Khá	
782	K36M05	501230143	Nguyễn Phụng Nghi	2,93	Khá	88	Tốt	Khá	
783	K36M05	501230149	Phạm Bích Ngọc	3,5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	
784	K36M05	501230155	Nguyễn Thu Nguyệt	2,69	Khá	63	TB Khá		
785	K36M05	501230161	Cao Thị Yến Nhi	2,57	Khá	82	Tốt	Khá	
786	K36M05	501230167	Nguyễn Thị Cẩm Nhu	2,74	Khá	50	Trung bình		
787	K36M05	501230173	Lê Thị Huỳnh Như	2,64	Khá	80	Tốt	Khá	
788	K36M05	501230179	Trương Thị Nhung	3,05	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
789	K36M05	501230185	Lê Thị Hằng Ni	2,67	Khá	58	Trung bình		
790	K36M05	501230191	Nguyễn Lan Phương	2,57	Khá	74	Khá	Khá	
791	K36M05	501230197	Nguyễn Thị Thảo Quyên	2,71	Khá	88	Tốt	Khá	
792	K36M05	501230209	Trần Thị Ngọc Sương	2,62	Khá	64	TB Khá		
793	K36M05	501230215	Nguyễn Ngọc Lan Thanh	2,95	Khá	87	Tốt	Khá	
794	K36M05	501230233	Điền Thị Thoa	2,33	Trung bình	52	Trung bình		
795	K36M05	501230239	Nguyễn Thị Minh Thư	2,81	Khá	81	Tốt	Khá	
796	K36M05	501230251	Đào Thị Bé Thương	2,4	Trung bình	77	Khá		
797	K36M05	501230260	Đoàn Thị Thúy	2,48	Trung bình	69	TB Khá		
798	K36M05	501230269	Nguyễn Lê Thủy Tiên	3,07	Khá	66	TB Khá		
799	K36M05	501230281	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	3,52	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
800	K36M05	501230287	Nguyễn Thị Ngọc Trân	2,45	Trung bình	86	Tốt		
801	K36M05	501230293	Bùi Thị Ngọc Trinh	2,76	Khá	88	Tốt	Khá	
802	K36M05	501230299	Nguyễn Ngọc Mộng Trúc	2,86	Khá	83	Tốt	Khá	
803	K36M05	501230305	Hà Anh Tú	2,1	Trung bình	93	Xuất sắc		
804	K36M05	501230311	Võ Thị Thanh Tuyền	2,69	Khá	71	Khá	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
805	K36M05	501230314	Phan Phương Tuyền	3,02	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
806	K36M05	501230317	Lê Thị Ánh Tuyết	2,79	Khá	65	TB Khá		
807	K36M05	501230329	Võ Phạm Ngọc Vy	2,64	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
808	K36M05	501230335	Phạm Thúy Vy	2,29	Trung bình	70	Khá		
809	K36M05	501230341	Nguyễn Thị Tú Xương	2,79	Khá	80	Tốt	Khá	
810	K36M05	501230347	Lê Thị Mỹ Yên	3,05	Khá	83	Tốt	Khá	
811	K36M06	501230004	Cao Thị Mỹ Anh	2,79	Khá	73	Khá	Khá	
812	K36M06	501230012	Bích Thanh Cô	3,14	Khá	85	Tốt	Khá	
813	K36M06	501230018	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	3,33	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	
814	K36M06	501230024	Ngô Thị Thùy Dương	2,9	Khá	77	Khá	Khá	
815	K36M06	501230030	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2,43	Trung bình	65	TB Khá		
816	K36M06	501230042	Phan Nguyễn Gia Hân	3,05	Khá	87	Tốt	Khá	
817	K36M06	501230043	Lê Ngọc Hân	2,81	Khá	73	Khá	Khá	
818	K36M06	501230048	Nguyễn Thị Diệu Hiền	3,24	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	
819	K36M06	501230054	Ksor H' Mai	2,6	Khá	72	Khá	Khá	
820	K36M06	501230060	Nguyễn Thị Huệ	3,05	Khá	77	Khá	Khá	
821	K36M06	501230066	Hồ Quỳnh Hương	3,1	Khá	68	TB Khá		
822	K36M06	501230072	Đậu Thị Thanh Huyền	3,14	Khá	82	Tốt	Khá	
823	K36M06	501230090	Jor Long Mi Lian	2,6	Khá	86	Tốt	Khá	
824	K36M06	501230102	Nguyễn Trần Cẩm Ly	2,14	Trung bình	64	TB Khá		
825	K36M06	501230108	Châu Huệ Mẫn	2,71	Khá	85	Tốt	Khá	
826	K36M06	501230114	Hồ Thị Trà My	2,48	Trung bình	67	TB Khá		
827	K36M06	501230120	Lê Thị Nga	2,95	Khá	82	Tốt	Khá	
828	K36M06	501230132	Võ Hoàng Ngọc Ngân	2,9	Khá	72	Khá	Khá	
829	K36M06	501230138	Lê Thị Kim Ngân	3,24	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	
830	K36M06	501230144	Đỗ Thị Ánh Nghĩa	3,62	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	
831	K36M06	501230150	Trần Thị Mỹ Ngọc	2,52	Khá	59	Trung bình		
832	K36M06	501230156	Nguyễn Đoàn Khánh Nhân	2,57	Khá	70	Khá	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
833	K36M06	501230162	Ngô Thị Tuyết Nhi	2,45	Trung bình	59	Trung bình		
834	K36M06	501230168	Huỳnh Hồ Thảo Như	3	Khá	75	Khá	Khá	
835	K36M06	501230174	Nguyễn Quỳnh Như	2,69	Khá	76	Khá	Khá	
836	K36M06	501230180	Đàm Hồng Nhung	3,67	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	
837	K36M06	501230192	Nguyễn Bảo Thúy Phương	2,93	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
838	K36M06	501230210	Trần Thị Ngọc Sương	3,21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
839	K36M06	501230216	Nguyễn Thị Thanh	2,38	Trung bình	61	TB Khá		
840	K36M06	501230222	Trương Thị Kỳ Thanh	2,45	Trung bình	56	Trung bình		
841	K36M06	501230228	Đặng Thị Thanh Thảo	2,76	Khá	58	Trung bình		
842	K36M06	501230240	Châu Huỳnh Anh Thư	2,9	Khá	58	Trung bình		
843	K36M06	501230245	Qua Thị Hồng Thư	2,17	Trung bình	71	Khá		
844	K36M06	501230246	Trần Ngọc Anh Thư	2,33	Trung bình	65	TB Khá		
845	K36M06	501230252	Nguyễn Trần Hoài Thương	2,86	Khá	73	Khá	Khá	
846	K36M06	501230258	Lê Thị Thanh Thúy	2,21	Trung bình	54	Trung bình		
847	K36M06	501230264	Nguyễn Thị Thanh Thủy	3,02	Khá	86	Tốt	Khá	
848	K36M06	501230276	Nguyễn Ngọc Yến Trâm	2,74	Khá	73	Khá	Khá	
849	K36M06	501230282	Nguyễn Thị Thanh Trâm	2,33	Trung bình	67	TB Khá		
850	K36M06	501230288	Giang Thị Phương Trang	2,93	Khá	85	Tốt	Khá	
851	K36M06	501230294	Huỳnh Thị Phương Trinh	3,14	Khá	73	Khá	Khá	
852	K36M06	501230312	Trần Hoàng Bích Tuyền	2,29	Trung bình	62	TB Khá		
853	K36M06	501230342	Nguyễn Ngọc Kim Xuyên	2,55	Khá	60	TB Khá		
854	K36M06	501230348	Trần Thị Xuân Yến	2,48	Trung bình	57	Trung bình		

Danh sách có 854 sinh viên./

mm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Nguyên Bình

ĐÀO
TẠO

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	



**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA HỌC 2022-2025 VÀ 2023-2026
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024 HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo quyết định số: 872/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 23 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TPHCM)

STT	NGÀNH	LỚP	SỐ SỐ	KẾT QUẢ HỌC TẬP							KẾT QUẢ RÈN LUYỆN								ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG		
				XS	G	K	TBK	TB	Y	KÉM	XS	T	K	TBK	TB	Y	KÉM	KXL	XS	G	K
1	GDMN K35	35M01	47	2	7	29		7	2		7	16	8	11	4	1			1	6	21
2		35M02	43	2	3	25		11	2		12	10	8	5	7	1			2	3	20
3		35M03	51	1	4	34		9	3		11	20	8	7	4	1			1	3	30
4		35M04	45		4	27		11	3		8	4	4	10	14	5				3	13
5		35M05	50		6	27		15	2		4	7	8	16	15					2	13
6		35M06	55	1	7	30		14	3		9	8	14	17	5	2			1	6	19
7		35M07	49			37		11	1		8	8	19	10	4						28
8		35M08	41		2	32		6	1		6	21	13			1				2	32
9		35M09	43		4	32		6	1		9	10	12	11		1				3	26
10		35M10	38	3	7	23		5			10	9	10	7	2				3	6	19
11		35M11	56		3	36		16	1		9	27	11	7	1	1				3	35
12		35M12	48	2	7	24		13	2		8	7	16	11	6				2	3	22
		Cộng	566	11	54	356		124	21		101	147	131	112	62	13			10	40	278
		%	100	1,9	9,5	62,9		21,9	3,7		17,8	26,0	23,1	19,8	11,0	2,3			3,0	12,2	84,8
13	GDMN K36	36M01	49		5	36		8			4	11	16	13	5					1	27
14		36M02	48		1	38		7	2		3	10	12	14	6	3				1	22
15		36M03	49		6	33		8	2		8	10	13	12	4	2				5	25

